TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/4/2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Văn Hứng**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà **Trần Thị Dung**

2/ Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Trần Thùy My** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 về *"Tranh chấp ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lâm Ngọc T**, sinh năm 1976 (*Đề nghị xét xử vắng mặt*).

HKTT: Số D, đường B, KDC I, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: Số A, đường B, KDC H, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Việt K**, sinh năm 1972 (*Vắng mặt*).

HKTT: Số D, đường B, KDC I, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: P209, Chung cư A, KDC I, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Lâm Ngọc T trình bày*: Bà và ông Nguyễn Việt K sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 09/2003, quyển số 01/2003 ngày 10/02/2003. Sau một khoảng thời gian chung sống, giữa vợ

chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên vợ chồng đã không còn sống chung hơn 05 năm nay.

Bà đã từng nộp đơn ly hôn và được Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thụ lý nhưng sau đó đã chủ động xin rút lại đơn khởi kiện để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm. Do đó, Tòa án đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình số: 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/3/2022. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa vợ chồng không được cải thiện mà ngày càng nghiêm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Đồng thời, hiện tại bà xác nhận không còn tình cảm với ông Nguyễn Việt K. Vì vậy bà Lâm Ngọc T khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Việt K.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Việt T1 (giới tính: nam), sinh ngày 19/6/2003 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và Nguyễn Việt Q (giới tính: nam), sinh ngày 29/11/2015 sẽ do bà trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Nguyễn Việt K cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* *Bị đơn ông Nguyễn Việt K*: Mặc dù, đã được Tòa án triệu hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên không rõ ý kiến.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Bà Lâm Ngọc T và ông Nguyễn Việt K tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Việt K. Quan hệ được pháp luật xác định là *"Tranh chấp ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng đương sự đều vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 238 Bộ Luật Tố dân sự năm 2015.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*:

[3.1] Bà Lâm Ngọc T và ông Nguyễn Việt K sau thời gian tìm hiểu tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào năm 2003. Theo trình bày của bà Lâm Ngọc T, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống khá hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cãi nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt dẫn đến việc giữa vợ chồng đã ly thân nhiều năm. Hiện tại bà Lâm Ngọc T xác định không còn tình cảm với ông Nguyễn Việt K và mong muốn được ly hôn.

[3.2] Theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình số: 90/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/3/2018 và Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình số: 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thể hiện trước đây bà Lâm Ngọc T đã hai lần nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Việt K nhưng đều rút lại để vợ chồng đoàn tụ. Đến ngày 11/11/2022, tiếp tục nộp đơn khởi kiện để yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Việt K. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà Lâm Ngọc T và ông Nguyễn Việt K đã kéo dài nhiều năm nhưng đến thời điểm hiện tại vẫn chưa hàn gắn được.

[3.3] Về phía ông Nguyễn Việt K đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án để được hòa giải, động viên hai bên đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ giữa ông K và bà T đã không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc duy trì đời sống vợ chồng cũng không còn ý nghĩa.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lâm Ngọc T theo quy định tại khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] *Về con chung*: Theo hồ sơ thể hiện giữa ông Nguyễn Việt K với bà Lâm Ngọc T có 02 người con chung là Nguyễn Việt T1 (nam), sinh ngày 19/6/2003 và Nguyễn Việt Q (nam), sinh ngày 29/11/2015. Xét cháu Nguyễn Việt T1 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với cháu Nguyễn Việt Q, xét cháu Q được bà T nuôi dưỡng từ khi sinh ra, đồng thời tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/4/2023 cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Nguyễn Việt Q thì việc dành quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho bà Lâm Ngọc T là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Việt K theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

[5] *Về cấp dưỡng*: Bà Lâm Ngọc T không yêu cầu ông Nguyễn Việt K cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Trường hợp, sau này nếu bà Lâm Ngọc T không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì ông Nguyễn Việt K có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Ngược lại, bà Lâm Ngọc T cũng có quyền khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Việt K thực hiện việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Lâm Ngọc T trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

[7] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn bà Lâm Ngọc T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Ngọc T về việc ly hôn với ông Nguyễn Việt K.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lâm Ngọc T được ly hôn với ông Nguyễn Việt K.

2. *Về con chung*: Có 02 con chung gồm cháu Nguyễn Việt T1 (giới tính: nam), sinh ngày 19/6/2003 đã trưởng thành và cháu Nguyễn Việt Q (giới tính: nam), sinh ngày 29/11/2015. Sau khi ly hôn cháu Nguyễn Việt Q sẽ do bà Lâm Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Việt K không phải cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Việt K theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Lâm Ngọc T chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000394 ngày 06/12/2022 sang thành án phí hôn nhân sơ thẩm phải chịu.

5. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể

từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- TAND TP.CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Văn Hứng